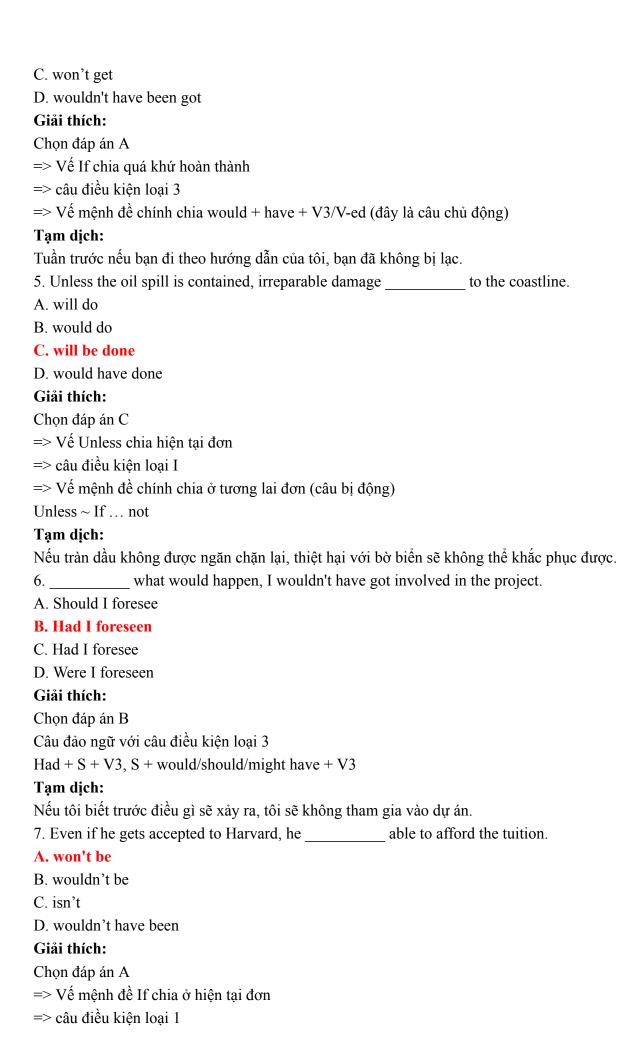
II. Tổng ôn 2
1. If you into trouble, don't hesitate to ask for help.
A. get
B. got
C. had got
D. will get
Giải thích:
Chọn đáp án A
=> Vế mệnh đề chính chia ở hiện tại đơn
=> câu điều kiện loại 1
=> Vế If chia hiện tại đơn
Tạm dịch:
Nếu bạn gặp khó khăn, đừng ngần ngại yêu cầu sự giúp đỡ.
2. Cordila was washing her hair at 3pm yesterday. If she her hair, she would have
opened the door for you.
A. was not washing
B. had not been washing
C. did not wash
D. had not been washed
Giải thích:
Chọn đáp án B
=> Vế mệnh đề chính chia would + have + V3/V-ed
=> câu điều kiện loại 3
=> Vế If chia quá khứ hoàn thành tiếp diễn (hành động đang xảy ra tại một thời điểm xác định
trong quá khứ, mệnh đề if đưa ra một sự việc không có thật trong quá khứ)
Tạm dịch:
Cordila đang gội đầu lúc 3 giờ chiều hôm qua. Nếu chưa gội đầu, cô ấy đã mở cửa cho bạn.
3. If they to a decision by midnight, the talks will be abandoned.
A. didn't come
B. are not coming
C. don't come
D. had not come
Giải thích:
Chọn đáp án C
=> Vế mệnh đề chính chia ở hiện tại đơn
=> câu điều kiện loại I
=> Vế If chia hiện tại đơn
Tạm dịch:
Nếu họ không đi đến quyết định trước nửa đêm, các cuộc đàm phán sẽ bị hủy bỏ.
4. Last week if you had followed my lead, you lost.
A. wouldn't have got
B. wouldn't get



=> Vế mệnh đề chính chia tương lai đơn
Tạm dịch:
Ngay cả khi được nhận vào Harvard, anh ấy sẽ không đủ khả năng chi trả học phí.
8. Only if the red light comes on any danger to employees.
A. there is
B. were there
C. there were
D. is there
Giải thích:
Chọn đáp án D
Khi đặt Only if ở đầu câu, chủ từ và động từ trong mệnh đề chính phải được đảo ngược
Hành động xảy ra ở hiện tại => Loại B và C
Tạm dịch:
Chỉ khi đèn đỏ bật lên thì mới có nguy hiểm đe dọa nhân viên.
9. The shop can take goods back if they still in mint condition.
A. will be
B. were
C. had been
D. are
Giải thích:
Chọn đáp án D
=> Vế mệnh đề chính chia ở hiện tại đơn
=> câu điều kiện loại 1
=> Vế If chia hiện tại đơn
In mint condition = mới hoặc như mới
Tạm dịch:
Cửa hàng có thể nhận lại hàng nếu chúng còn mới.
10 ever in trouble, I'd do anything I could to help her
A. If she was
B. If she had been
C. Were she
D. Should she be
Giải thích:
Chọn đáp án C
Đảo ngữ trong câu điều kiện loại 2 (động từ trong mệnh đề chính - "'d do" = would do)
Tạm dịch:
Nếu cô ấy gặp bất cứ khó khăn nào, tôi sẽ làm bất cứ điều gì có thể để giúp cô ấy.
11. If I had the choice, I at thirty.
A. would retire
B. retired
C. will retire
D. would have retired

Giải thích:
Chọn đáp án A
=> Vế mệnh đề If chia quá khứ đơn
=> câu điều kiện loại 2
=> Vế chính chia would + V
Tạm dịch:
Nếu được lựa chọn, tôi sẽ nghỉ hưu ở tuổi ba mươi.
12. If you put a metal spoon in a cup of hot water, it hot very quickly.
A. got
B. gets
C. would have got
D. would get
Giải thích:
Chọn đáp án B
=> Vế mệnh đề If chia ở hiện tại đơn
=> câu điều kiện loại 1
=> Vế mệnh đề chính chia tương lai đơn
Tạm dịch:
Nếu bạn đặt một chiếc thìa kim loại vào một cốc nước nóng, chiếc thìa sẽ nóng lên rất nhanh.
13. If I had written the letter, I it differently.
A. might be worded
B. might word
C. might have been worded
D. might have worded
Giải thích:
Chọn đáp án D
=> Vế If chia quá khứ hoàn thành
=> câu điều kiện loại 3
=> Vế mệnh đề chính chia might + have + V3/V-ed (đây là câu chủ động)
Tạm dịch:
Nếu tôi viết bức thư, tôi có thể đã diễn đạt nó theo cách khác.
14. What would you do to the airport on time?
A. if you couldn't get
B. if you couldn't have got
C. unless you could get
D. unless you could have got
Giải thích:
Chọn đáp án A
Không sử dụng unless trong câu hỏi
=> Vế mệnh đề chính chia would ('d) + V
=> câu điều kiện loại 2
=> Vế If chia quá khứ đơn (can => could)

Tạm dịch:
Bạn sẽ làm gì nếu không thể đến sân bay đúng giờ?
15 earlier, they would have watched the sunset with us.
A. Did they return
B. If they returned
C. Had they returned
D. If they had been returned
Giải thích:
Chọn đáp án C
Đảo ngữ trong câu điều kiện loại 3
Tạm dịch:
Nếu họ trở về sớm hơn, họ sẽ cùng chúng tôi ngắm hoàng hôn.
16 you that I didn't steal the diamond ring, would you believe me?
A. Were I telling
B. If I tell
C. Were I to tell
D. If I had told
Giải thích:
Chọn đáp án C
Câu đảo ngữ với câu điều kiện loại 2
Were $+ S + to + V$, $S + would/could/might + V$
Were $+ S$, $S + would/could/might + V$
Tạm dịch:
Nếu tôi nói với anh rằng tôi không đánh cắp chiếc nhẫn kim cương, anh có tin tôi không?
17. I'll stay in Mexico my money holds on.
A. as long as
B. but for
C. should
D. were
Giải thích:
Chọn đáp án A
As long as: miễn là
But for + noun, các đáp án C và D đều không phù hợp về ngữ pháp.
Tạm dịch:
Tôi sẽ ở lại Mexico chừng nào còn tiền.
18. I some beautiful birds if I walk through a rainforest.
A. would see
B. will see
C. saw
D. would have seen
Giải thích:

Chọn đáp án B

=> Vế mênh đề If chia ở hiện tại đơn => câu điều kiện loại 1 => Vế mệnh đề chính chia tương lai đơn Tạm dịch: Tôi sẽ nhìn thấy một số loài chim đẹp nếu tôi đi bộ qua một khu rừng nhiệt đới. 19. a home from Lovell, the company promises to buy it back at the same price after three years. A. Should you bought B. Should you buy C. You should buy D. You should have bought Giải thích: Chọn đáp án B Câu đảo ngữ với câu điều kiện loại 1 Should + S + (not) V + Mệnh đề, S + will/should/may + V Động từ trong mệnh đề chính ở hiện tại => câu điều kiện loại 1 Tạm dịch: Nếu bạn mua nhà từ Lovell, công ty này hứa hẹn sẽ mua lại với giá tương tự sau ba năm. 20. Had it been a move to Paris or London, my parents differently, I think. A. might have felt B. may feel C. might feel D. might be felt Giải thích: Chọn đáp án A Đảo ngữ trong câu điều kiện loại 3 => Vế If (đảo ngữ) chia quá khứ hoàn thành => câu điều kiện loại 3 => Vế mệnh đề chính chia might + have + V3/V-ed (đây là câu chủ động) Tam dịch: Tôi nghĩ nếu đó là việc chuyển đến Paris hoặc London, bố mẹ tôi có thể đã cảm thấy khác. 21. If everyone had followed it, the Government ______ itself facing a severe shortfall. A. would find B. will find C. would have found D. is finding Giải thích: Chọn đáp án C => Vế If chia quá khứ hoàn thành => câu điều kiên loại 3 => Vế mênh đề chính chia would + have + V3/V-ed (đây là câu chủ đông)

Tam dich:

Nếu tất cả mọi người đều làm theo nó, Chính phủ sẽ thấy mình phải đối mặt với sự thiếu hụt
nghiêm trọng.
22. You will finish the job much quicker if you your back into it.
A. had put
B. have been put
C. are put
D. put
Giải thích:
Chọn đáp án D
=> Vế mệnh đề chính chia ở tương lai đơn
=> câu điều kiện loại 1
=> Vế If chia hiện tại đơn (câu chủ động)
Put your back into sth = miệt mài, nỗ lực làm việc gì
Tạm dịch:
Bạn sẽ hoàn thành công việc nhanh hơn nhiều nếu bạn miệt mài làm việc.
23. Had she been wise she the matching coffee cups.
A. would have been bought
B. would have bought
C. would buy
D. would be bought
Giải thích:
Chọn đáp án B
Đảo ngữ trong câu điều kiện loại 3
=> Vế If (đảo ngữ) chia quá khứ hoàn thành
=> câu điều kiện loại 3
=> Vế mệnh đề chính chia would + have + V3/V-ed (đây là câu chủ động)
Tạm dịch:
Nếu thông thái, cô ấy sẽ mua những tách cà phê phù hợp.
24. He 96 if he were still alive today.
A. will be
B. would be
C. would have been
D. is
Giải thích:
Chọn đáp án B
sự việc không có thật ở hiện tại
=> Vế mệnh đề If chia quá khứ đơn
=> câu điều kiện loại 2
=> Vế If chia would + V
Tạm dịch:
Ông ấy sẽ 96 tuổi nếu ông ấy vẫn còn sống đến ngày hôm nay.
25. You can use my car that you return it tomorrow.

A. so
B. such
C. providing
D. otherwise
Giải thích:
Chọn đáp án C
Provided/ Providing (that) có nghĩa tương tự "if" = nếu.
Cấu trúc: Provided/ Providing (that) + mệnh đề bổ nghĩa, mệnh đề chính hoặc Mệnh đề chính
+ provided that + mệnh đề bổ nghĩa.
Tạm dịch:
Anh có thể mượn xe của tôi miễn anh đem trả nó lại ngày mai.
III. Tổng ôn 3
1. Should he the answer, he will answer you immediately.
A. knew
B. knows
C. knowing
D. know
Giải thích:
Chọn đáp án D
Câu đảo ngữ với câu điều kiện loại 1
Should + S + (not) V + Mệnh đề, S + will/should/may + V
Tạm dịch:
Nếu cậu ấy biết câu trả lời, cậu ấy sẽ trả lời bạn ngay lập tức.
2. They there to help if you get stuck.
A. would be
B. would have been
C. were
D. will be
Giải thích:
Chọn đáp án D
=> Vế mệnh đề If chia ở hiện tại đơn
=> Câu điều kiện loại 1
=> Vế mệnh đề chính chia ở tương lai đơn
Tạm dịch:
Họ sẽ ở đó để giúp đỡ nếu bạn gặp khó khăn.
3. If the police had shown up in time, there a two-hour traffic jam.
A. wouldn't be
B. was
C. wouldn't have been
D. is
Giải thích:
Chọn đáp án C
Chọn dup dir C

=> Vế If chia quá khứ hoàn thành
=> câu điều kiện loại 3
=> Vế mệnh đề chính chia would + have + V3/V-ed
Tạm dịch:
Nếu cảnh sát xuất hiện kịp thời, đã không xảy ra vụ tắc đường kéo dài hai giờ.
4. If the referee a closer look, he would have seen a player who was fouled in
last night's game.
A. were taken
B. had taken
C. was taking
D. took
Giải thích:
Chọn đáp án B
=> Vế mệnh đề chính chia would + have + V3/V-ed
=> câu điều kiện loại 3
=> Vế If chia quá khứ hoàn thành
Tạm dịch:
Nếu trọng tài để ý kỹ hơn thì sẽ thấy một cầu thủ đã bị phạm lỗi trong trận đấu đêm qua.
5. Jason late providing that he starts out from the company.
A. would not be
B. will not be
C. wouldn have not been
D. wouldn not have been
Giải thích:
Chọn đáp án B
Provided/ Providing (that) có nghĩa tương tự "if" = nếu.
Cấu trúc: Provided/ Providing (that) + mệnh đề bổ nghĩa, mệnh đề chính hoặc Mệnh đề chính
+ provided that + mệnh đề bổ nghĩa.
=> Vế mệnh đề if chia ở hiện tại đơn
=> câu điều kiện loại 2
=> Vế If chia tương lai đơn
Tạm dịch:
Jason sẽ không đến muộn nếu anh ấy bắt đầu đi từ công ty.
6. I'd like to open a window, unless anyone any objections.
A. will have
B. had
C. is having
D. has
Giải thích:
Chọn đáp án D
=> Vế mệnh đề chính chia ở hiện tại đơn
=> câu điều kiện loại I

=> Vế Unless chia hiện tại đơn	
Unless ~ If not	
Tạm dịch:	
Tôi muốn mở một cửa sổ, trừ khi có ai đó phản đối.	
7. Had my phone not suddenly shut down, I	able to answer your call
A. would have been	uere te una wer yeur euri
B. would be	
C. will be	
D. would have	
Giải thích:	
Chọn đáp án A	
Câu đảo ngữ với câu điều kiện loại 3	
Had + S + V3, S + would/should/might have + V3	
Be able to = có thể	
Tạm dịch:	
Nếu điện thoại của tôi không đột ngột tắt, tôi đã có thể tr	ả lời cuốc gọi của ban
8. He will show up sooner congested.	a for cuộc gọi của bạn.
A. unless the road is	
B. if the road were not	
C. unless the road were	
D. if the road is not	
Giải thích:	
Chọn đáp án D	
Sự việc trong mệnh đề if là nguyên nhân chính gây ra tìn	h huấng đạng được nhắc đấn —
không sử dụng unless	iii lidolig dalig duọc illiac deli –>
=> Vế mệnh đề chính chia ở tương lai đơn	
=> câu điều kiện loại 1	
=> Vế If chia hiện tại đơn	
Tạm dịch:	h ≈
Anh ấy sẽ xuất hiện sớm hơn nếu đường không bị tắc ng	
9. Only if there was no card or a dud card as	s evidence for prosecution.
A. the car would be photographed	
B. the car would have been photographed	
C. would the car have been photographed	
D. would the car be photographed	
Giải thích:	
Chọn đáp án D	
Khi trong câu có 2 mệnh đề thì dùng đảo ngữ ở mệnh đề	
Mệnh đề only if chia ở quá khứ đơn => Mệnh đề chính c	hia would + V
Tạm dịch:	
Chỉ khi không có thẻ hoặc thẻ dud, chiếc xe mới được ch	nụp ảnh để làm bằng chứng truy tô.
10 rich enough, I would start playing golf	

A. Should I be
B. If I was
C. Were I
D. If I had been
Giải thích:
Chọn đáp án C
Đảo ngữ trong câu điều kiện loại 2
Tạm dịch:
Nếu tôi đủ giàu, tôi sẽ bắt đầu chơi gôn.
11. If I don't get a pay rise I
A. am quitting
B. would quit
C. would have quit
D. will quit
Giải thích:
Chọn đáp án D
=> Vế mệnh đề If chia ở hiện tại đơn
=> câu điều kiện loại 1
=> Vế mệnh đề chính chia tương lai đơn
Tạm dịch:
Nếu tôi không được tăng lương, tôi sẽ nghỉ việc.
12 a different matter I would of course have asked your permission.
A. Were it
B. If it were
C. Had it been
D. If it is
Giải thích:
Chọn đáp án C
Đảo ngữ trong câu điều kiện loại 3
=> Vế mệnh đề chính chia would + have + V3/V-ed
=> câu điều kiện loại 3
=> Vế If (đảo ngữ) chia quá khứ hoàn thành
Tạm dịch:
Nếu đó là một vấn đề khác, tất nhiên tôi đã xin phép bạn.
13. I'd keep away from him if I you - he's no good.
A. was
B. will be
C. were
D. have been
Giải thích:
Chọn đáp án C

=> câu điều kiện loại 2
=> Vế If chia quá khứ đơn (I, she, he, it + were)
Tạm dịch:
Tôi sẽ tránh xa anh ta nếu tôi là bạn - anh ta không tốt.
14. You have to hurry up, you won't catch the train.
A. if
B. unless
C. otherwise
D. but
Giải thích:
Chọn đáp án C
Otherwise + real condition: kéo, nếu không thì.
Tạm dịch:
Bạn phải nhanh lên, nếu không bạn sẽ không bắt kịp được chuyến tàu.
15. If she hard she's capable of great things.
A. work
B. worked
C. works
D. had worked
Giải thích:
Chọn đáp án C
=> Vế mệnh đề chính chia ở hiện tại đơn
=> câu điều kiện loại 1
=> Vế If chia hiện tại đơn
Tạm dịch:
Nếu cô ấy làm việc chăm chỉ, cô ấy có thể làm được những điều tuyệt vời.
16. If he here I could explain to him myself.
A. was
B. has been
C. were
D. had been
Giải thích:
Chọn đáp án C
=> Vế mệnh đề chính chia could + V
=> câu điều kiện loại 2
=> Vế If chia quá khứ đơn (I, she, he, it + were)
Tạm dịch:
Nếu anh ấy ở đây, tôi có thể tự giải thích cho anh ấy.
17. Had we known about it earlier, we people of the danger.
A. could be warned
B. could warn
C. could have been warned

D. could have warned
Giải thích:
Chọn đáp án D
Đảo ngữ trong câu điều kiện loại 3
=> Vế If (đảo ngữ) chia quá khứ hoàn thành
=> câu điều kiện loại 3
=> Vế mệnh đề chính chia could + have + V3/V-ed (đây là câu chủ động)
Tạm dịch:
Nếu chúng tôi biết về nó sớm hơn, chúng tôi có thể đã có thể cảnh báo mọi người về mối
nguy hiểm.
18. No one knows what society would be like if everyone on the advice of those
who openly advocate it.
A. acts
B. had acted
C. acted
D. will act
Giải thích:
Chọn đáp án C
=> Vế mệnh đề chính chia would + V
=> câu điều kiện loại 2
=> Vế If chia quá khứ đơn (I, she, he, it + were)
Tạm dịch:
Không ai biết xã hội sẽ ra sao nếu tất cả mọi người đều hành động theo lời khuyên của những
người công khai bênh vực nó.
19. If you by a dog, you have to make sure the wound is properly cleaned, or an
infection could set in.
A. were bitten
B. had been bitten
C. are bitten
D. are biting
Giải thích:
Chọn đáp án C
=> Vế mệnh đề chính chia ở hiện tại đơn
=> câu điều kiện loại 1
=> Vế If chia hiện tại đơn

Tạm dịch:

Nếu bị chó cắn, bạn phải đảm bảo vết thương được làm sạch đúng cách, nếu không có thể bị nhiễm trùng.

20. If you _____ mindlessly, you will most likely overeat.

A. eat

B. ate

C. had eaten

D. eating
Giải thích:
Chọn đáp án A
=> Vế mệnh đề chính chia ở tương lai đơn
=> câu điều kiện loại 1
=> Vế If chia hiện tại đơn
Tạm dịch:
Nếu bạn ăn uống một cách không suy nghĩ, bạn rất có thể sẽ ăn quá nhiều.
21 what the problem was, we could have addressed it.
A. If I knew
B. Should I be known
C. Unless I were known
D. Had I known
Giải thích:
Chọn đáp án D
Đảo ngữ trong câu điều kiện loại 3
Tạm dịch:
Nếu tôi biết vấn đề là gì, chúng tôi có thể đã giải quyết nó.
22. If she wins the case, it one in the eye for George.
A. would be
B. was
C. will be
D. would have been
Giải thích:
Chọn đáp án C
=> Vế mệnh đề If chia ở hiện tại đơn
=> câu điều kiện loại 1
=> Vế mệnh đề chính chia tương lai đơn
Be one in the eye for sb = là nỗi thất vọng của ai đó, đánh bại ai đó.
Tạm dịch:
Nếu cô ấy thắng kiện, George sẽ rất thất vọng.
23. If I one more drink, I would have passed out.
A. took
B. take
C. had taken
D. was taken
Giải thích:
Chọn đáp án C
=> Vế mệnh đề chính chia would + have + V3/V-ed
=> câu điều kiện loại 3
=> Vế If chia quá khứ hoàn thành
Tạm dịch:

Nếu tôi uống thêm một ly nữa thì tôi đã ngất đi. any ordinary paint you would need two coats. 24. If it A. has been B. had been C. was D. were Giải thích:

Chọn đáp án D

- => Vế mệnh đề chính chia would ('d) + V
- => câu điều kiện loại 2
- => Vế If chia quá khứ đơn (I, she, he, it + were)

Tạm dịch:

Nếu đó là bất kỳ loại sơn thông thường nào, bạn sẽ cần hai lớp sơn.

25. Were we to say nothing about it, _____ the problem that exists and the unrest in the community?

A. could we ignore

B. can we ignore

C. could we have ignored

D. can we have ignored

Giải thích:

Chọn đáp án A

Câu đảo ngữ với câu điều kiện loại 2

Were + S + to + V, S + would/could/might + V

Were + S, S + would/could/might + V

Tam dịch:

Nếu chúng ta không nói gì về nó, liệu chúng ta có thể bỏ qua vấn đề đang tồn tại và tình trạng bất ổn trong cộng đồng?